

**DANH SÁCH SINH VIÊN TIÊU BIỂU NHẬN THƯỞNG NĂM HỌC 2018-2019**

(Ban hành kèm theo QĐ số : **5006/QĐ/ĐHDT** ngày 25/12/2019)

| STT | MÃ SV       | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP       | ĐTB KQHT<br>thang 10 | ĐTB KQHT<br>Thang 4 | XẾP LOẠI KQHT | XẾP LOẠI KQRL | KHOA      | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|----------------------|---------------------|---------------|---------------|-----------|------------|---------|
| 1   | 24203100818 | Lữ Thị Thoại Mỹ        | 10/08/1997 | K24NAB    | 9.31                 | 4.00                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 2   | 2320311384  | Nguyễn Thị Mỹ Duyên    | 20/08/1999 | K23NAB    | 8.62                 | 3.84                | Xuất sắc      | Tốt           | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 3   | 2220324007  | Nguyễn Thị Diễm        | 20/01/1998 | K22NAB    | 8.42                 | 3.68                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 4   | 24213215573 | Hà Minh Trung          | 02/02/1997 | K24NAD    | 9.23                 | 3.98                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 5   | 2320315827  | Hồ Thiên Hà            | 20/11/1998 | K23NAD    | 8.27                 | 3.61                | Giỏi          | Tốt           | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 6   | 2220326356  | Trần Hoàng Anh         | 20/02/1998 | K22NAD    | 8.16                 | 3.57                | Giỏi          | Xuất sắc      | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 7   | 24203107567 | Nguyễn Thị Kim Đương   | 05/04/2000 | K24NTQ    | 8.74                 | 3.84                | Xuất sắc      | Tốt           | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 8   | 24203301755 | Dương Thị Lan Anh      | 22/07/2000 | K24NTQ    | 8.80                 | 3.83                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 9   | 24203300936 | Đào Thị Diệu Vy        | 25/01/2000 | K24NTQ    | 8.64                 | 3.78                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Ngoại Ngữ | 2,000,000  |         |
| 10  | 24218612955 | Phạm Nhật Tân          | 22/11/1993 | K24LKT-HP | 9.03                 | 3.86                | Xuất Sắc      | X SẮC         | Luật      | 2,000,000  |         |
| 11  | 23208610417 | Đỗ Hạ Tiểu My          | 09/08/1999 | K23LKT4   | 8.35                 | 3.70                | Xuất Sắc      | X SẮC         | Luật      | 2,000,000  |         |
| 12  | 2220863787  | Nguyễn Ngọc Linh Chi   | 20/11/1997 | K22LKT1   | 8.69                 | 3.73                | Xuất Sắc      | X SẮC         | Luật      | 2,000,000  |         |
| 13  | 24202300064 | Trương Thị Phương Thảo | 30/04/1996 | K24HP-QTC | 8.74                 | 3.76                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 14  | 24202315158 | Trần Thị Thanh Hoa     | 14/04/2000 | K24HP-QTC | 8.68                 | 3.76                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 15  | 24202414648 | Lê Nguyễn Tường Vi     | 04/09/1999 | K24HP-QTC | 7.88                 | 3.40                | Giỏi          | Tốt           | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 16  | 24202107091 | Nguyễn Thị Hương Ly    | 11/03/2000 | K24HP-QTH | 8.56                 | 3.82                | X.Sắc         | Tốt           | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 17  | 24202116369 | Phan Thị Hương Lan     | 20/05/2000 | K24HP-QTH | 8.68                 | 3.79                | X.Sắc         | Tốt           | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 18  | 24202114408 | Đinh Thị Tuyền         | 29/02/2000 | K24HP-QTH | 8.46                 | 3.67                | Giỏi          | X.Sắc         | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 19  | 24202216792 | Trương Thu Hiền        | 16/10/2000 | K24HP-QTM | 8.42                 | 3.78                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 20  | 24202215426 | Hồng Thị Ngọc Hà       | 28/04/2000 | K24HP-QTM | 8.58                 | 3.77                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 21  | 24202215408 | Ngô Linh Châu          | 18/02/2000 | K24HP-QTM | 8.40                 | 3.70                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD      | 2,000,000  |         |
| 22  | 2220244580  | Trần Thị Bích Tiên     | 11/03/1998 | K22QNH1   | 8.19                 | 3.60                | Giỏi          | Tốt           | QTKD      | 2,000,000  |         |

| STT | MÃ SV       | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY SINH  | LỚP       | ĐTB KQHT<br>thang 10 | ĐTB KQHT<br>Thang 4 | XẾP LOẠI KQHT | XẾP LOẠI KQRL | KHOA    | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------------|------------|-----------|----------------------|---------------------|---------------|---------------|---------|------------|---------|
| 23  | 2221249659  | Lê Minh Hiếu            | 23/06/1993 | K22QNH1   | 8.28                 | 3.59                | Giỏi          | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 24  | 2121157010  | Phan Xuân Trường        | 06/12/1997 | K22QNH1   | 8.20                 | 3.56                | Giỏi          | Tốt           | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 25  | 2320270470  | Mai Thị Trúc Trinh      | 06/03/1993 | K23QNT1   | 8.95                 | 3.92                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 26  | 24212706423 | Phạm Văn Trường         | 10/01/2000 | K24QNT1   | 8.82                 | 3.90                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 27  | 24202715530 | Trần Thị Quỳnh Nhi      | 14/02/2000 | K24QNT1   | 8.55                 | 3.79                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 28  | 2220718577  | Nguyễn Thị Bích Ngà     | 17/09/1998 | K22QTC1   | 8.83                 | 3.83                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 29  | 23202310092 | Trương Thị Thuý Hằng    | 30/08/1999 | K23QTC1   | 8.10                 | 3.58                | Giỏi          | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 30  | 2220717041  | Phan Thị Mến Thương     | 12/12/1997 | K22QTC1   | 8.13                 | 3.57                | Giỏi          | Tốt           | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 31  | 24212802072 | Trần Minh Cường         | 25/11/2000 | K24QTD1   | 8.88                 | 3.84                | X.Sắc         | Tốt           | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 32  | 2120534396  | Huỳnh Tổ Hoàng Uyên     | 21/05/1996 | K23QTD1   | 8.52                 | 3.71                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 33  | 23212812495 | Hồ Ngọc Hải             | 29/09/1998 | K23QTD1   | 8.45                 | 3.70                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 34  | 24202116564 | Nguyễn Phương Thùy      | 29/01/2000 | K24QTH6   | 9.02                 | 3.87                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 35  | 24202101317 | Nguyễn Thị Thuý         | 24/05/2000 | K24QTH6   | 8.71                 | 3.83                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 36  | 2320341395  | Cao Thị Hiếu            | 01/01/1999 | K23QTH3   | 8.71                 | 3.81                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 37  | 24202208185 | Huỳnh Thị Cẩm Vân       | 14/05/2000 | K24QTM4   | 8.92                 | 3.86                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 38  | 24202215789 | Hà Thị Huyền Trang      | 10/10/2000 | K24QTM4   | 8.79                 | 3.81                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 39  | 24202200972 | Nguyễn Hà Thảo Nguyên   | 10/02/2000 | K24QTM1   | 8.41                 | 3.75                | X.Sắc         | X.Sắc         | QTKD    | 2,000,000  |         |
| 40  | 2120528910  | Vũ Quỳnh Trâm           | 29/01/1997 | K21YDH6   | 8.94                 | 3.84                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | Dược    | 2,000,000  |         |
| 41  | 2220528545  | Nguyễn Trần Hoàng Trinh | 20/08/1998 | K22YDH1   | 8.93                 | 3.86                | Xuất Sắc      | Tốt           | Dược    | 2,000,000  |         |
| 42  | 23205212194 | Châu Bảo Hậu            | 20/06/1998 | K23YDH3   | 8.97                 | 3.86                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | Dược    | 2,000,000  |         |
| 43  | 24202611045 | Phạm Thị Diệu Linh      | 17/06/2000 | K24HP-KQT | 8.73                 | 3.84                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | Kế Toán | 2,000,000  |         |
| 44  | 24202609764 | Hoàng Thu Hiền          | 26/08/2000 | K24HP-KQT | 8.68                 | 3.81                | Xuất Sắc      | Tốt           | Kế Toán | 2,000,000  |         |
| 45  | 24202613275 | Nguyễn Thị Phúc Thảo    | 01/07/2000 | K24HP-KQT | 8.41                 | 3.74                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | Kế Toán | 2,000,000  |         |
| 46  | 24202601012 | Bùi Thị Như Quỳnh       | 16/07/1999 | K24KDN2   | 8.72                 | 3.91                | Xuất Sắc      | Tốt           | Kế Toán | 2,000,000  |         |
| 47  | 24202103573 | Trần Thị Cúc            | 10/02/2000 | K24KDN2   | 8.64                 | 3.82                | Xuất Sắc      | Tốt           | Kế Toán | 2,000,000  |         |
| 48  | 24202604865 | Trần Thị Thanh          | 28/02/2000 | K24KDN2   | 8.73                 | 3.76                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | Kế Toán | 2,000,000  |         |
| 49  | 24203107908 | Trương Thị Hậu          | 11/06/2000 | K24KKT2   | 8.95                 | 3.95                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | Kế Toán | 2,000,000  |         |

| STT | MÃ SV       | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP        | ĐTB KQHT<br>thang 10 | ĐTB KQHT<br>Thang 4 | XẾP LOẠI KQHT | XẾP LOẠI KQRL | KHOA       | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------|----------------------|---------------------|---------------|---------------|------------|------------|---------|
| 50  | 24202516124 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 18/04/2000 | K24KKT2    | 9.29                 | 3.92                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | Kế Toán    | 2,000,000  |         |
| 51  | 24202609661 | Võ Thị Thu Hà          | 20/06/2000 | K24KKT1    | 9.11                 | 3.92                | Xuất Sắc      | Tốt           | Kế Toán    | 2,000,000  |         |
| 52  | 2221119216  | Trần Nguyễn Lâm        | 24/02/1998 | K22TMT     | 8.67                 | 3.88                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 53  | 2221113509  | Trần Ngọc Quý          | 09/03/1998 | K22TMT     | 7.80                 | 3.38                | Giỏi          | TỐT           | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 54  | 24211105088 | Nguyễn Thế Sơn         | 15/04/1999 | K24TMT     | 8.40                 | 3.68                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 55  | 2221125613  | Nguyễn Thanh Dũng      | 17/02/1993 | K22TPM     | 8.93                 | 3.88                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 56  | 2321122511  | Phan Tuấn Anh          | 12/06/1999 | K23TPM     | 8.79                 | 3.82                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 57  | 24211207069 | Trần Văn Thi           | 06/02/2000 | K24TPM     | 9.38                 | 3.97                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 58  | 2220148724  | Trần Thị Thanh Vân     | 30/09/1998 | K22TTT     | 7.97                 | 3.47                | Giỏi          | TỐT           | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 59  | 24201402781 | Trần Thị Cẩm Vi        | 13/11/2000 | K24TTT     | 8.45                 | 3.66                | Giỏi          | TỐT           | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 60  | 2320147625  | Phan Thị Diệu Hiền     | 21/12/1999 | K23TTT     | 8.12                 | 3.55                | Giỏi          | Xuất Sắc      | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 61  | 24211907074 | Trương Văn Thành       | 04/01/1995 | K24HP-TBM  | 9.47                 | 3.98                | Xuất Sắc      | Xuất Sắc      | CNTT       | 2,000,000  |         |
| 62  | 2220337977  | Huỳnh Thị Mỹ Dung      | 07/01/1997 | K22VBC     | 8.16                 | 3.55                | Giỏi          | X Sắc         | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 63  | 2320332678  | Trần Lê Hồng Phúc      | 24/01/1991 | K23VBC     | 9.04                 | 3.95                | X Sắc         | X Sắc         | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 64  | 24207100065 | Trần Cao Thanh Uyên    | 11/07/1998 | K24VBC     | 8.54                 | 3.71                | X Sắc         | Tốt           | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 65  | 2220358389  | Đỗ Thị Mỹ Duyên        | 20/10/1998 | K22VQH     | 8.18                 | 3.62                | Giỏi          | X Sắc         | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 66  | 23203510606 | Nguyễn Thị Kiều Mỹ     | 20/03/1999 | K23VQH     | 8.05                 | 3.41                | Giỏi          | X SẮC         | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 67  | 24203115211 | Trần Thị Xuân Phương   | 06/11/1999 | K24VQH     | 8.75                 | 3.88                | X Sắc         | X SẮC         | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 68  | 2220237917  | Đặng Thị Tường Vy      | 29/01/1995 | K22VHD     | 7.80                 | 3.36                | Giỏi          | Tốt           | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 69  | 23203410217 | Phạm Thị Phụng Loan    | 11/12/1999 | K23VHD     | 8.53                 | 3.69                | X Sắc         | X SẮC         | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 70  | 24203415013 | Huỳnh Thị Diệu         | 09/05/2000 | K24VHD(HP) | 8.26                 | 3.65                | Giỏi          | Tốt           | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 71  | 23213710412 | Trương Ngọc Phi Banh   | 30/07/1997 | K23VTD     | 7.95                 | 3.42                | Giỏi          | X Sắc         | KHXH&NV    | 2,000,000  |         |
| 72  | 2120634321  | Phan Thị Hoài          | 20/08/1997 | K21KMT     | 8.79                 | 3.86                | xuất sắc      | tốt           | Môi Trường | 2,000,000  |         |
| 73  | 2121634319  | Nguyễn Đức Quý         | 08/04/1997 | K21KMT     | 8.64                 | 3.78                | xuất sắc      | tốt           | Môi Trường | 2,000,000  |         |
| 74  | 2020636015  | Trần Thị Thu Huyền     | 02/09/1996 | K21KMT     | 8.40                 | 3.64                | giỏi          | tốt           | Môi Trường | 2,000,000  |         |
| 75  | 2220654039  | Võ Thị Mỹ Ái           | 02/12/1998 | K22TNM     | 8.34                 | 3.57                | giỏi          | tốt           | Môi Trường | 2,000,000  |         |
| 76  | 2320659570  | Ngô Thị Thu Thảo       | 16/09/1999 | K23TNM     | 8.14                 | 3.46                | giỏi          | xuất sắc      | Môi Trường | 2,000,000  |         |

| STT | MÃ SV       | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP        | ĐTB KQHT<br>thang 10 | ĐTB KQHT<br>Thang 4 | XẾP LOẠI KQHT | XẾP LOẠI KQRL | KHOA          | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------|----------------------|---------------------|---------------|---------------|---------------|------------|---------|
| 77  | 2220658827  | Đinh Thị Thủy         | 18/02/1998 | K22TNM     | 7.84                 | 3.34                | giỏi          | tốt           | Môi Trường    | 2,000,000  |         |
| 78  | 24206600503 | Nguyễn Thị Trang      | 22/11/1999 | K24CTP     | 8.54                 | 3.77                | xuất sắc      | xuất sắc      | Môi Trường    | 2,000,000  |         |
| 79  | 2220724261  | Trần Thị Hồng         | 08/06/1998 | K22CTP     | 8.52                 | 3.63                | giỏi          | xuất sắc      | Môi Trường    | 2,000,000  |         |
| 80  | 2320668438  | Tổng Thị Phước Tuyên  | 09/09/1999 | K23CTP     | 8.34                 | 3.62                | giỏi          | xuất sắc      | Môi Trường    | 2,000,000  |         |
| 81  | 24214316591 | Nguyễn Duy Minh Hải   | 03/03/1997 | K24ADH     | 8.84                 | 3.77                | Xuất Sắc      | Tốt           | Kiến Trúc     | 2,000,000  |         |
| 82  | 24214302402 | Lê Quang Phú Minh     | 21/01/1997 | K24ADH     | 8.88                 | 3.72                | Xuất Sắc      | Tốt           | Kiến Trúc     | 2,000,000  |         |
| 83  | 2221435816  | Trần Chánh Rin Bin    | 01/01/1998 | K22ADH     | 8.33                 | 3.67                | Giỏi          | Tốt           | Kiến Trúc     | 2,000,000  |         |
| 84  | 2121157174  | Phạm Quang Linh       | 23/11/1997 | K21EVT     | 8.74                 | 3.93                | Xuất Sắc      | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 85  | 24211605336 | Lê Trần Bảo Huy       | 15/05/2000 | K24EVT     | 8.36                 | 3.67                | Giỏi          | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 86  | 23211611033 | Phạm Lê Trung Hiếu    | 05/06/1999 | K23EVT     | 8.03                 | 3.39                | Giỏi          | Tốt           | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 87  | 2021165680  | Đoàn Nguyên Duy       | 10/10/1996 | K21ETS     | 8.95                 | 3.89                | Xuất Sắc      | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 88  | 2121159384  | Trần Văn Trí          | 01/05/1997 | K21ETS     | 8.33                 | 3.64                | Giỏi          | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 89  | 2221152561  | Tô Hồng Tân           | 20/01/1998 | K22ETS     | 7.83                 | 3.39                | Giỏi          | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 90  | 2321160722  | Võ Hữu Phúc           | 26/01/1999 | K23PNU-EDD | 8.88                 | 3.87                | Xuất Sắc      | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 91  | 24211715276 | Nguyễn Đức            | 25/04/2000 | K24PNU-EDD | 8.31                 | 3.50                | Giỏi          | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 92  | 2221128761  | Nguyễn Văn Hoàng Long | 13/04/1997 | K23PNU-EDC | 8.50                 | 3.68                | Xuất Sắc      | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 93  | 2321538709  | Trịnh Nguyễn Anh Quốc | 02/11/1999 | K23PNU-EDC | 8.37                 | 3.60                | Giỏi          | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 94  | 24211715277 | Lê Bá Hoàng Quân      | 21/09/2000 | K24PNU-EDC | 8.06                 | 3.47                | Giỏi          | Tốt           | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 95  | 2221172621  | Trần Thế Huy          | 01/01/1998 | K22EDT     | 8.73                 | 3.80                | Xuất Sắc      | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 96  | 2121157171  | Lê Tự Tường           | 30/01/1997 | K21EDT     | 8.37                 | 3.73                | Xuất Sắc      | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 97  | 24211711406 | Trương Văn Minh       | 16/11/2000 | K24EDT     | 8.28                 | 3.61                | Giỏi          | Xuất sắc      | Điện -Điện tử | 2,000,000  |         |
| 98  | 2121627170  | Nguyễn Văn Quốc Huy   | 22/05/1997 | K21XDC     | 8.00                 | 3.47                | Giỏi          | Tốt           | Xây Dựng      | 2,000,000  |         |
| 99  | 2121614371  | Trần Đình Kha         | 30/05/1997 | K21XDD     | 7.86                 | 3.40                | Giỏi          | Tốt           | Xây Dựng      | 2,000,000  |         |
| 100 | 2121617278  | Trương Minh Nguyên    | 31/08/1997 | K21XDD     | 7.97                 | 3.49                | Giỏi          | Tốt           | Xây Dựng      | 2,000,000  |         |
| 101 | 2121616765  | Nguyễn Ngọc Lâm       | 09/10/1997 | K21XDD     | 8.10                 | 3.52                | Giỏi          | Xuất Sắc      | Xây Dựng      | 2,000,000  |         |
| 102 | 24205100050 | Lê Thị Liên           | 11/05/1999 | K24YDD     | 8.61                 | 3.80                | Xuất Sắc      | X.Sắc         | Điều Dưỡng    | 2,000,000  |         |
| 103 | 23205110925 | Võ Thị Trà Giang      | 26/02/1998 | K23YDD     | 8.74                 | 3.80                | Xuất Sắc      | X.Sắc         | Điều Dưỡng    | 2,000,000  |         |

| STT | MÃ SV       | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP     | ĐTB KQHT<br>thang 10 | ĐTB KQHT<br>Thang 4 | XẾP LOẠI KQHT | XẾP LOẠI KQRL | KHOA         | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-----------------------|------------|---------|----------------------|---------------------|---------------|---------------|--------------|------------|---------|
| 104 | 2220512757  | Võ Thị Thảo Sương     | 30/06/1998 | K22YDD  | 8.84                 | 3.87                | Xuất Sắc      | X.Sắc         | Điều Dưỡng   | 2,000,000  |         |
| 105 | 24215403748 | Lâm Quang Bách        | 11/08/2000 | K24YDR1 | 8.82                 | 3.83                | XUẤT SẮC      | XUẤT SẮC      | Y            | 2,000,000  |         |
| 106 | 24205416194 | Trương Yến Nhi        | 02/04/2000 | K24YDR2 | 8.71                 | 3.80                | XUẤT SẮC      | XUẤT SẮC      | Y            | 2,000,000  |         |
| 107 | 24205308653 | Hồ Lan Anh            | 12/08/2000 | K24YDR1 | 8.71                 | 3.79                | XUẤT SẮC      | TỐT           | Y            | 2,000,000  |         |
| 108 | 2320530732  | Nguyễn Xuân Kha       | 05/02/1999 | K23YDK7 | 9.06                 | 3.93                | XUẤT SẮC      | Xuất sắc      | Y            | 2,000,000  |         |
| 109 | 2320531385  | Phạm Thị Mỹ Duyên     | 30/08/1999 | K23YDK7 | 9.10                 | 3.94                | XUẤT SẮC      | XUẤT SẮC      | Y            | 2,000,000  |         |
| 110 | 24215304668 | Nguyễn Võ Hà Trức     | 25/04/1999 | K24YDK5 | 9.07                 | 3.93                | XUẤT SẮC      | XUẤT SẮC      | Y            | 2,000,000  |         |
| 111 | 24207210552 | Trần Huỳnh Hương      | 21/09/2000 | K24DLK  | 8.84                 | 3.93                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Du Lịch      | 2,000,000  |         |
| 112 | 24207105834 | Huỳnh Thị Trương Quý  | 07/08/2000 | K24DLK  | 8.88                 | 3.92                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Du Lịch      | 2,000,000  |         |
| 113 | 24207100717 | Nguyễn Thị Mai Thảo   | 15/12/2000 | K24DLK  | 9.02                 | 3.91                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Du Lịch      | 2,000,000  |         |
| 114 | 24217201063 | Ngô Quang Khải        | 06/12/1999 | K24DLL  | 9.24                 | 3.92                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Du Lịch      | 2,000,000  |         |
| 115 | 23207210345 | Lại Mai Anh Thư       | 13/10/1999 | K23DLL  | 8.84                 | 3.82                | Xuất sắc      | Tốt           | Du Lịch      | 2,000,000  |         |
| 116 | 2321720641  | Nguyễn Nhật Nam       | 28/08/1999 | K23DLL  | 8.81                 | 3.77                | Xuất sắc      | Xuất sắc      | Du Lịch      | 2,000,000  |         |
| 117 | 23107111143 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | 16/04/1999 | N23DLK  | 8.5                  |                     | Giỏi          | Tốt           | CĐ Thực hành | 2,000,000  |         |
| 118 | 23117112378 | Phan Tấn Lợi          | 29/03/1998 | N23DLK  | 8.3                  |                     | Giỏi          | Xuất Sắc      | CĐ Thực hành | 2,000,000  |         |

Tổng số : 118 sinh viên

236,000,000

Số tiền bằng chữ: Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SDH

PHÒNG KH-TC

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Lê Nguyên Bảo